

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH LONG
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 21/7/2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH LONG, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Rô

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Lâm

Ông Đinh Văn Chiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tĩnh, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Đinh Y Lúa - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện M xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2020/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST- HNGĐ, ngày 15 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị T, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn D, xã L, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Bùi Thị Thuyết Anh – Trợ giúp viên pháp lý.

2. Bị đơn: Anh Đinh Văn Ph, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn D, xã L, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Người phiên dịch: Bà Đinh Thị B

Đơn vị công tác: Hội liên hiệp phụ nữ xã Long H, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 17/02/2020, biên bản lấy lời khai ngày 20/02/2020 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đinh Thị T trình bày:*

Chị Đinh Thị T và anh Đinh Văn Ph tự nguyện yêu nhau và tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện M năm 2005. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Đinh Văn Ph thường hay uống rượu, chị T góp ý nhưng anh Ph không nghe mà còn đánh chị T, chị T không thể chịu đựng được nên bỏ nhà đi từ năm 2016 đến nay. Nay chị T không còn tình cảm với anh Ph, yêu cầu ly hôn với anh Đinh Văn Ph.

- Về con chung: Hai vợ chồng có hai con chung tên Đinh Văn V, sinh ngày 11/5/2002 và Đinh Văn Nh, sinh ngày 19/11/2004. Hiện nay Đinh Văn V đã đủ 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, tự lao động nuôi sống bản thân nên chị T không yêu cầu Tòa giải quyết. Đối với con chung Đinh Văn Nh, hiện nay anh Ph đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nên sau khi ly hôn chị T đồng ý giao con chung Đinh Văn Nh cho anh Ph tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Đinh Thị T đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung Đinh Văn Nh 500.000 đồng/ tháng cho đến khi Đinh Văn Nh đủ 18 tuổi theo yêu cầu của anh Ph.

- Về tài sản chung: Chị Đinh Thị T không yêu cầu Tòa giải quyết.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/02/2020, anh Đinh Văn Ph trình bày:*

- Về hôn nhân, anh Ph không đồng ý ly hôn vì còn tình cảm với chị T, anh Ph mong muốn chị T quay về đoàn tụ gia đình.

- Về con chung: Anh Ph trình bày nếu Tòa án giải quyết buộc ly hôn thì anh Ph đồng ý trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung là Đinh Văn V, sinh ngày 11/5/2002 và Đinh Văn Nh, sinh ngày 19/11/2004. Anh Đinh Văn Ph yêu cầu chị Đinh Thị T cấp dưỡng nuôi hai con chung 1.000.000 đồng/ tháng đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Anh Đinh Văn Ph không yêu cầu tòa giải quyết.

** Tại biên bản ghi ý kiến ngày 20/02/2020, cháu Đinh Văn V con chung của anh Ph, chị T trình bày:* Cháu V không muốn anh Ph, chị T ly hôn, cháu muốn gia đình hạnh phúc. Trước kia, anh Ph, chị T thường xuyên mâu thuẫn, có lúc anh Ph đánh chị T, chị T bỏ nhà đi. Nếu chị T, anh Ph ly hôn, thì cháu V không muốn ở với ai cả vì cháu Viên đã tự lo cho bản thân được.

** Đối với cháu Đinh Văn Nh con chung của anh Ph, chị T:* Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt tại địa phương và cũng không đến Tòa để trình bày ý kiến.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Đinh Thị T đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của chị T được ly hôn anh Đinh Văn Ph; về con chung: Căn cứ khoản 2 Điều 81, Điều 82 giao cháu Đinh Văn Nh cho anh Đinh Văn Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của chị T cấp dưỡng nuôi con chung Đinh Văn Nh 500.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi; tài sản chung, nợ chung không yêu

cầu giải quyết; về án phí: Chị Đinh Thị T được miễn án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện M phát biểu quan điểm: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện M phát biểu ý kiến về việc trình tự thủ tục tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định tại các điều 28, 35, 48, 68, khoản 1 Điều 203, khoản 2 Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Đối với người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn đã thực hiện đúng các điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 (vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị T: Chị Đinh Thị T ly hôn anh Đinh Văn Ph; về con chung: Giao cháu Đinh Văn Nh cho anh Đinh Văn Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị Đinh Thị T cấp dưỡng nuôi con chung Đinh Văn Nh 500.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi; tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết; về án phí: Chị Đinh Thị T được miễn án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của chị Đinh Thị T và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác định đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Bị đơn Đinh Văn Ph có địa chỉ tại thôn D, xã L, huyện M nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Bị đơn anh Đinh Văn Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Căn cứ lời khai của nguyên đơn chị Đinh Thị T và bị đơn anh Đinh Văn Ph, các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn đã cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, có căn cứ xác định: Vào ngày 24/3/2005, chị Đinh Thị T và anh Đinh Văn Ph kết hôn trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện M năm 2005. Do đó Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân của anh Ph, chị T là hợp pháp.

[2.2] Xét yêu cầu ly hôn của chị T với anh Ph: Theo chị T trình bày thì anh Đinh Văn Ph đã có hành vi bạo lực gia đình với chị Đinh Thị T; chị T đã bỏ nhà đi từ năm 2016 đến nay, không ai quan tâm, không ai chăm sóc cho ai, nên vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng nghiêm trọng, đời sống chung giữa chị T và anh Ph không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Ph trình bày không đồng ý ly hôn, nhưng không đến Tòa để tham gia phiên hòa giải việc chị T xin ly hôn, không tham gia phiên Tòa để trình bày ý kiến của mình. Do đó, đề nghị của chị T xin ly hôn anh Ph là có căn cứ được quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Hai vợ chồng có hai con chung tên Đinh Văn V, sinh ngày 11/5/2002 và Đinh Văn Nh, sinh ngày 19/11/2004. Tại thời điểm chị T yêu cầu ly hôn với anh Ph thì cháu V chưa đủ 18 tuổi, tuy nhiên tại thời điểm xét xử, cháu Đinh Văn V đã đủ 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, tự lao động nuôi sống bản thân nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.1] Cháu Đinh Văn Nh, sinh ngày 19/11/2004, hiện nay cháu Nh đang sống với anh Đinh Văn Ph và anh Ph có nguyện vọng chăm sóc, nuôi dưỡng, chị Đinh Thị T cũng đồng ý giao cháu Nh cho anh Ph. Tòa án đã triệu tập nhiều lần để hỏi ý kiến cháu Nh nhưng cháu Nh không có mặt tại địa phương, Tòa án không lấy được lời khai của cháu và cháu Nh cũng không đến Tòa án để trình bày ý kiến. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu Nh, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Đinh Văn Nh cho anh Đinh Văn Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là có cơ sở theo giải đáp số 01/GĐ- TANDTC ngày 05/01/2018 của Tòa án nhân dân tối cao.

[3.2] Về nghĩa cấp dưỡng: Do anh Đinh Văn Ph là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đinh Văn Nh, chị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Đinh Văn Nh mỗi tháng 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu Đinh Văn Nh đủ 18 tuổi theo yêu cầu của anh Ph, nên Hội đồng xét xử ghi nhận mức cấp dưỡng của chị T là phù hợp với qui định tại Điều 110 và Điều 116 Luật hôn nhân gia đình.

[4] Về án phí: Chị Đinh Thị T được miễn án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con vì chị T là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 144, 147, 235, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83, 84, 107, 110 và 116 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 12, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Tuyên xử: Chị Đinh Thị T được ly hôn với anh Đinh Văn Ph.

2 Về con chung: Giao con chung Đinh Văn Nh, sinh ngày 19/11/2004 cho anh Đinh Văn Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

* Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đinh Thị T cấp dưỡng nuôi con chung Đinh Văn Nh mỗi tháng 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 21/7/2020 cho đến khi cháu Đinh Văn Nh đủ 18 tuổi.

3. Về án phí: Chị Đinh Thị T được miễn án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, án phí cấp dưỡng nuôi con vì chị T là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND huyện M;
- Chi Cục THADS huyện M;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Bà Bùi Thị Thuyết Anh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Rô